



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 3 | Tháng 12/2024



Thủ tướng yêu cầu ngành Ngân hàng tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế truyền thống

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn so với ASEAN-6

Kinh tế Mỹ tăng trưởng cao hơn và lạm phát thấp hơn dự báo

Kinh tế Trung Quốc chưa hoàn toàn hồi phục, tiềm ẩn nguy cơ giảm phát

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 3 tháng 12 (16-20/12/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế Mỹ tăng trưởng cao hơn và lạm phát thấp hơn dự báo.
- Kinh tế Trung Quốc chưa hoàn toàn hồi phục, tiềm ẩn nguy cơ giảm phát.
- Kinh tế Nhật Bản: Xuất khẩu tăng nhưng lạm phát bất ngờ tăng trở lại.
- Fed giảm lãi suất nhưng với tốc độ thận trọng.
- BOJ chưa điều chỉnh lãi suất vì cần thêm thời gian đánh giá rủi ro.
- PBoC điều chỉnh lập trường chính sách tiền tệ sang “nới lỏng một cách phù hợp”.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Thủ tướng yêu cầu ngành Ngân hàng tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế truyền thống.
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn so với ASEAN-6.
- WTO: Xuất nhập khẩu Việt Nam đang tăng trưởng mạnh.
- Tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 715,56 tỷ USD, tăng 15,4%.
- Ước tính tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng trong quý cuối năm sẽ cao hơn so với quý trước.
- Lãi suất VND liên ngân hàng giảm 4 phiên đầu tuần và tăng mạnh phiên cuối tuần.
- NHNN đã thực hiện hút ròng 71.447,96 tỷ đồng qua kênh OMO.
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên, đặc biệt tăng mạnh 2 phiên cuối tuần.

##### **Thông tin hội viên**

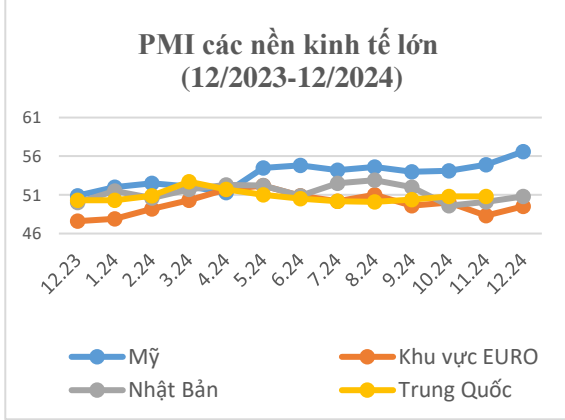
- Hiệp hội Ngân hàng đề nghị các TCTD đẩy mạnh xác thực sinh trắc học
- Đàm xếp ngoài tòa và trọng tài hòa giải: Thêm hướng xử lý nợ cho các TCTD
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam kết nạp ICBC chi nhánh Hà Nội làm hội viên liên kết
- Agribank giảm lãi suất cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp
- HDBank công bố khung tài chính bền vững
- VIB tiên phong tích hợp GenAI của AWS cho ứng dụng ngân hàng số

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

#### Tình hình sản xuất, kinh doanh các nền kinh tế lớn tháng 12/2024

Theo dữ liệu Nhà quản trị mua hàng (PMI) sơ bộ tháng 12/2024 của S&P Global vừa công bố, hoạt động kinh doanh ở khu vực châu Âu tiếp tục âm ỉ tháng thứ 2 liên tiếp; tiếp tục trì trệ ở Nhật nhưng lại đang nhanh, mạnh hơn ở Mỹ.



Kinh tế Mỹ tiếp tục mạnh mẽ, chỉ số PMI sơ bộ tháng cuối cùng của năm cho thấy sự tăng trưởng mở rộng nhanh nhất trong hoạt động kinh doanh kể từ tháng 3/2022. PMI hiện ghi nhận sự tăng trưởng liên tục kể từ tháng 2/2023, đặc biệt là nhanh hơn trong nửa sau của năm 2024. Hoạt động kinh doanh bùng nổ cuối năm khi đơn hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4/2022.

Hoạt động kinh doanh ở khu vực EURO tiếp tục âm ỉ tháng thứ 2 liên tiếp. Dữ liệu cho thấy khu vực sản xuất suy giảm, còn dịch vụ lại đang hồi phục, tuy nhiên sản lượng sản xuất, chế tạo đang suy giảm mạnh hơn, có dấu hiệu lan tỏa sang khu vực dịch vụ. Áp lực giá cả tăng cao hơn khi giá cả tăng nhanh hơn. Các nền kinh tế lớn như Đức, Pháp lại tăng trưởng chậm hơn phần còn lại.

Kinh tế Nhật Bản vẫn trì trệ trong khi lạm phát gia tăng. Tăng trưởng khu vực dịch vụ nhanh hơn trong khi áp lực suy giảm ở khu vực sản xuất vẫn dai dẳng khi sản lượng sản xuất sụt giảm tháng thứ 4 liên tiếp. *Nguồn: S&P Global*

#### Kinh tế Mỹ: Tăng trưởng cao hơn và lạm phát thấp hơn dự báo

Tăng trưởng kinh tế quý III/2024 đạt mức 3,1% y/y, cao hơn so với dự báo và mức 3% của quý II/2024. Tốc độ tăng trưởng cao nhất từ đầu năm đến nay có được chủ yếu là nhờ chi dùng cá nhân đã tăng mạnh nhất kể từ quý I/2023 (3,7%) và đầu tư vốn tăng mạnh hơn dự kiến (2,1%).

#### Lạm phát thấp hơn dự báo

Chỉ số giá chi dùng cá nhân (PCE- thước đo lạm phát ưa thích của Fed) thấp hơn dự báo. PCE lõi tăng thấp nhất trong vòng 6 tháng qua và cũng thấp hơn dự báo.

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
<b>PCE toàn phần</b>	+2,4 y/y	2,3%	2,5%
	+0,1% m/m	0,2%	0,2%
<b>PCE lõi</b>	+2,8% y/y	2,8%	2,9%
	+0,1% m/m	0,3%	0,2%

#### FED nâng dự báo tăng trưởng GDP và lạm phát

Tại cuộc họp mới đây, Fed nâng dự báo tăng trưởng GDP của nền kinh tế Mỹ cả năm 2024 lên 2,5%, cao hơn 0,5 điểm % so với dự báo hồi tháng 9/2024. Đồng thời, Fed cũng nâng dự báo về lạm phát tổng thể và lạm phát lõi (tính theo PCE - chỉ số lạm phát ưa thích của Fed) lên lần lượt 2,4% và 2,8%, cao hơn một chút so với hồi tháng 9. Fed cũng hạ dự báo tỷ lệ thất nghiệp năm nay xuống còn 4,2%.

Tuy nhiên, trong những năm tới, Fed kỳ vọng tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại, về mức dự báo dài hạn là 1,8%.

#### Kinh tế Trung Quốc chưa hoàn toàn hồi phục

#### Cơ quan Thống kê Trung Quốc nhận định:

-Tiêu dùng trong nước vẫn chưa hồi phục hoàn toàn trong khi quốc tế ngày càng phức tạp, Trung Quốc cần tiếp tục có các giải pháp củng cố hơn nữa nhằm đạt được sự phục hồi rõ rệt.

-Doanh số bán lẻ tại Trung Quốc bất ngờ suy yếu vào tháng 11, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái sau mức

## Lạm phát dưới mức ước tính

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
<b>CPI toàn phần</b>	+0,2% y/y -0,6% m/m	0,3% -0,3%	0,5% -0,4%
<b>CPI lõi</b>	+0,3% y/y	0,2%	2,8%

-Giá nhà tại 70 thành phố lớn của Trung Quốc giảm nhẹ hơn trong tháng 11 nhưng vẫn tiếp tục xu hướng giảm 17 tháng liên tiếp.

## Kinh tế Nhật: Xuất khẩu tăng trưởng nhưng lạm phát bất ngờ tăng trở lại

*Thâm hụt thương mại thu hẹp đáng kể trong tháng 11/2024*

Xuất khẩu tăng trưởng ở mức 3,8% y/y - cao nhất trong vòng 3 tháng, vượt dự báo. Ngược lại, nhập khẩu lại bất ngờ giảm 3,8% - mức giảm lần đầu tiên kể từ tháng 3/2024. Hàng hóa nhập từ ASEAN giảm 4%, Trung Quốc tăng 4,2%, Việt Nam tăng 1,5%.

Thâm hụt thương mại thu hẹp đáng kể còn 117,62 tỷ USD – mức thấp nhất kể từ tháng 7/2023.

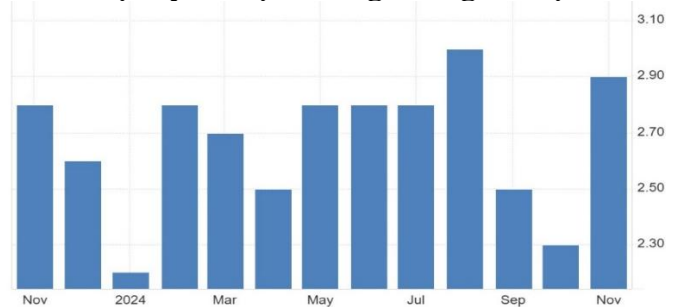
tăng trưởng mạnh nhất trong 8 tháng là 4,8% vào tháng 10, trong bối cảnh các sản phẩm tiêu dùng tùy ý, chẳng hạn như mỹ phẩm, giảm.

-Sản lượng công nghiệp tăng 5,4%, cao hơn một chút so với mức đồng thuận là 5,3%, đây cũng là tốc độ tăng trưởng trong tháng 10, trong bối cảnh một số đơn hàng được đặt trước trước khi áp thuế của Mỹ.

-Tỷ lệ thất nghiệp ở mức 5% trong tháng thứ hai liên tiếp.

- Đầu tư cố định đã tăng 3,3% trong 11 tháng đầu năm, so với ước tính là 3,4%.

## Lạm phát lại bất ngờ tăng trở lại



### Lạm phát bất ngờ tăng trở lại

Lạm phát tháng 11/2024 bất ngờ tăng lên 2,9% so với cùng kỳ năm trước - cao nhất kể từ tháng 10/2023 và tăng 0,6% so với tháng trước, mức cao nhất trong vòng 13 tháng qua.

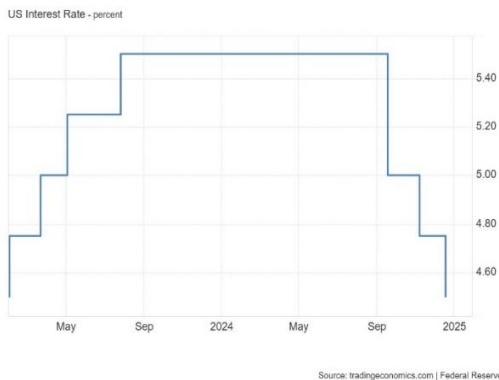
Lạm phát lõi tăng lên 2,7% - cao nhất 3 tháng trở lại đây và vượt dự báo (tháng 10 là 2,3%, dự báo 2,6%).

*Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics*

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### Fed: Giảm lãi suất nhưng với tốc độ thận trọng



Source: tradingeconomics.com | Federal Reserve

Trong một động thái được thị trường dự đoán từ trước, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã hạ lãi suất 25 điểm cơ bản xuống mức 4,25%-4,5%, trở lại mức của tháng 12/2022.

Fed cũng có tín hiệu sẽ chỉ hạ lãi suất hai lần trong năm 2025, giảm một nửa so với dự báo hồi tháng 9, theo biểu đồ dot-plot (thể hiện kỳ vọng về lãi suất tương lai của từng thành viên).

Sau đó, Fed dự kiến thực hiện 2 đợt cắt giảm vào năm 2026 và 1 đợt vào năm 2027, với giả định mỗi đợt giảm 0,25 điểm phần trăm. Đáng chú ý, Fed đã điều chỉnh tăng mức lãi suất "trung lập" dài hạn lên 3%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tháng 9. Mức lãi suất trung lập - tức không kìm hãm cũng không kích thích nền kinh tế - đã tăng dần trong năm nay.

## **BOJ: Chưa điều chỉnh lãi suất vì cần thêm thời gian đánh giá rủi ro**

*NHTW Nhật Bản (BOJ) duy trì lãi suất chủ chốt ngắn hạn ở mức 0,25% trong cuộc họp cuối cùng của năm như thị trường kỳ vọng vì cần thêm thời gian để đánh giá một số rủi ro nhất định, đặc biệt là các chính sách kinh tế của Mỹ dưới thời Donald Trump và triển vọng tiền lương của năm tới.*

## **PBOC điều chỉnh lập trường chính sách tiền tệ sang “nới lỏng phù hợp”**

*Trung Quốc lựa chọn chính sách tiền tệ năm tới là "nới lỏng một cách phù hợp", nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2010, Trung Quốc thay đổi lập trường chính sách tiền tệ.*

Trong năm qua, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã hạ lãi suất và nhiều lần giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) cho các ngân hàng. Dù vậy, rủi ro với nền kinh tế này vẫn còn lớn, khi hàng hóa có thể bị tăng thuế nhập khẩu vào Mỹ, sau khi ông Donald Trump nhậm chức Tổng thống Mỹ vào tháng 1/2025.

Hội đồng chính sách BOJ đã tuân thủ đánh giá rằng nền kinh tế Nhật Bản đang trên đà phục hồi vừa phải, mặc dù có một số lĩnh vực yếu kém. Tiêu dùng tư nhân tiếp tục xu hướng tăng, lợi nhuận doanh nghiệp và chi tiêu kinh doanh cải thiện. Trong khi đó, xuất khẩu và sản lượng công nghiệp vẫn tương đối ổn định. Về lạm phát, các số liệu dao động trong khoảng từ 2,0% đến 2,5% y/y, do giá dịch vụ tăng cao hơn. Kỳ vọng lạm phát cho thấy mức tăng vừa phải và CPI cơ bản dự kiến sẽ tăng dần.

Theo đó, Trung Quốc sẽ triển khai chính sách tài khóa chủ động hơn và đưa ra các điều chỉnh ngược chu kỳ để giải quyết thách thức ngắn hạn bằng, thúc đẩy tiêu dùng mạnh tay hơn và tăng nhu cầu nội địa trên quy mô lớn.

PBOC có 5 lập trường chính sách, gồm nới lỏng, nới lỏng một cách phù hợp, thận trọng, thắt chặt một cách phù hợp và thắt chặt. Giai đoạn khủng hoảng tài chính 2008, nước này theo đuổi chính sách "nới lỏng phù hợp". Từ 2010 đến nay chuyển sang "thận trọng".

Kinh tế Trung Quốc vài tháng qua có tín hiệu bình ổn, sau khi chính phủ ban hành hàng loạt chính sách kích thích kể từ cuối tháng 9/2024.

*Nguồn: Fed/BOJ/PBoC*

## **III. Thị trường hàng hóa quốc tế Giá dầu thế giới trong tuần giảm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày cuối tuần (20/12/2024), hợp đồng dầu Brent tăng 6 cent (tương đương 0,08%) lên 72,94 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 8 cent (tương đương 0,12%) lên 69,46 USD/thùng.

Tính chung cả tuần, cả 2 hợp đồng dầu đều giảm khoảng 2,5%. Thị trường thận trọng trước nhu cầu của Trung Quốc và kỳ vọng hạ lãi suất sau khi một số dữ liệu cho thấy lạm phát tại Mỹ hạ nhiệt.

### **Giá vàng thế giới tuần qua tăng nhẹ**

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (20/12/2024), hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,1% lên 2.623,36 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cũng tăng 1,4% lên 2.643,2 USD/oz. Đồng USD đã giảm 0,4% từ mức đỉnh 2 năm, làm vàng trở nên ít đắt đỏ hơn đối với những người mua nước ngoài, trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm từ mức đỉnh trong hơn 6 tháng qua.

### **Giá cà phê có tuần tăng nhẹ**

Giá cà phê Arabica tháng 3/2025 kết thúc tuần nằm ở mức 325 cent/pound, tăng nhẹ so với tuần trước là 319,50 cent trong khi giá cà phê Robusta lại giảm so với tuần trước khi giá đóng cửa của tuần này nằm ở mức 5002\$/tấn, sụt so với giá đóng cửa tuần trước là 5184\$. Giá cà phê Arabica phục hồi nhờ đồng USD yếu hơn và dự báo sản lượng vụ mùa của Brazil suy giảm.

### **Giá hàng hóa theo WB:**

Trong tháng 11/2024, giá năng lượng giảm 1,2% y/y - chủ yếu do giá ga ở Mỹ (-4,7%) và than đá (-3,1%). Giá hàng hóa phi năng lượng ít thay đổi; Giá lương thực nhích nhẹ 0,2%, nguyên vật liệu thô giảm 2,2%, giá đồ uống tăng mạnh 11,3%. Phân bón giảm 3%.

Giá kim loại giảm 3,1% (thiếc và nickel giảm lần lượt 7,4% và 6,2%). Kim loại quý hiếm cũng giảm khoảng 1,9%...

*Nguồn: OPEC/KITCO/WB/Bloomberg*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

## Tuần 3 tháng 12 (16-20/12/2024)

### Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.25%-4.50%	4.5%-4.75%	18/12/2024	29/01/2025
ECB	EURO Zone	3.00%	3.25%	12/12/2024	05/02/2025
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10%	31/07/2024	24/01/2025
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/02/2025
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	06/02/2025
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	16/01/2025
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	07/02/2025

### Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
EURUSD	1.04343	-0.73%	-0.58%	-5.46%	-5.21%
GBPUSD	1.25748	-0.85%	0.04%	-1.22%	-0.91%
AUDUSD	0.62518	-1.87%	-3.89%	-8.21%	-8.02%
USDJPY	156.531	1.58%	1.51%	10.98%	9.98%
USDCNY	7.29126	-0.02%	0.62%	2.33%	2.04%
USDCAD	1.43618	0.85%	2.69%	8.44%	8.40%
USDKRW	1446.43	0.61%	3.31%	11.76%	11.67%
DXY	107.772	0.87%	0.27%	6.32%	5.97%
USDSGD	1.35481	0.38%	0.67%	2.72%	2.31%

### Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
United States	4.5190	0.12%	0.09%	0.66%	0.63%
United Kingdom	4.5090	0.06%	0.16%	0.97%	1.00%
Japan	1.0490	-0.02%	-0.03%	0.43%	0.43%
Australia	4.4800	0.16%	-0.01%	0.52%	0.46%
Germany	2.2865	0.04%	-0.03%	0.26%	0.33%
China	1.6900	-0.09%	-0.39%	-0.89%	-0.93%
Singapore	2.9450	0.19%	0.09%	0.24%	0.23%
South Korea	2.8490	0.17%	-0.15%	-0.33%	-0.45%
Vietnam	3.0970	0.14%	0.23%	0.70%	0.75%
Indonesia	7.0430	-0.02%	0.15%	0.55%	0.55%

### Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	-2.01%	-3.29%	+13.67%	+14.59%	+19.16%
S&P 500	-2.36%	-0.64%	+24.34%	+24.74%	+25.50%
Nasdaq	-2.98%	+2.99%	+30.39%	+30.55%	+25.04%
DAX	-2.11%	+2.91%	+18.70%	+19.03%	+26.20%
FTSE 100	-2.15%	-2.15%	+4.54%	+5.03%	+9.66%
CAC 40	-1.12%	+0.27%	-3.56%	-3.89%	+2.65%
Nikkei 225	-1.28%	+1.74%	+16.40%	+17.43%	+35.33%
Shanghai	-0.54%	+3.09%	+13.21%	+15.55%	-6.91%
Hang Seng	-0.38%	+2.55%	+15.68%	+20.69%	-15.08%

### Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	69.667	-0.87%	1.07%	-2.75%	-7.80%
Khí ga USD/MMBtu	3.8681	20.35%	12.35%	66.23%	71.53%
Xăng USD/Gal	1.9459	-1.37%	-5.51%	-8.46%	-11.30%
Than USD/T	127.75	-3.95%	-9.72%	-12.74%	-11.44%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2620.26	-1.12%	0.44%	27.12%	26.88%
Bạc USD/t.oz	29.623	-2.84%	-1.54%	24.76%	22.52%
Lithium CNY/T	75550	-1.11%	-4.85%	-21.71%	-21.71%
Platin SD/t.oz	930.60	-0.72%	-0.78%	-5.65%	-4.17%
3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm trước
Sữa USD/CWT	18.68	-0.43%	-5.99%	16.02%	16.10%
Cao su S Cents/Kg	189.30	-4.73%	0.53%	21.27%	30.10%
Coffee USD/Lbs	323.32	1.97%	9.61%	71.71%	67.01%
Bông USD/Lbs	68.13	-1.32%	-4.94%	-15.89%	-14.90%
Gạo USD/cwt	14.0750	-5.85%	-5.76%	-19.66%	-20.05%
Đường USD/Lbs	19.52	-5.47%	-7.78%	-5.15%	-4.92%
Chè INR/Kgs	183.74	0.00%	-14.81%	21.10%	15.39%
Ngô USD/BU	446.2500	0.96%	4.57%	-5.31%	-5.56%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.0533	-2.19%	-1.15%	4.44%	4.25%
Thép CNY/T	3214.00	-2.22%	-4.00%	-18.18%	-17.48%
Quặng sắt \$/T	764.50	-4.08%	-2.11%	-21.91%	-21.02%
Lead USD/T	1986.00	-1.44%	-0.95%	-2.38%	-2.44%
Nhôm USD/T	2543.00	-2.75%	-3.45%	6.67%	13.32%
Thiếc USD/T	28689	-1.40%	-0.21%	12.88%	14.06%
Kẽm USD/T	2975.00	-3.66%	-1.00%	11.93%	16.80%
Nikel USD/T	15350	-2.04%	-5.19%	-6.26%	-5.71%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,739	6,703	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,275	6,275	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,560 6,360	6,620 6,420	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,230	1,170	
	Godavari Ấn Độ	1,410	1,430	
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1,15	1,13	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,08	2,07	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,55	5,51	
	Đông Java (Indonesia)	4,22	4,33	

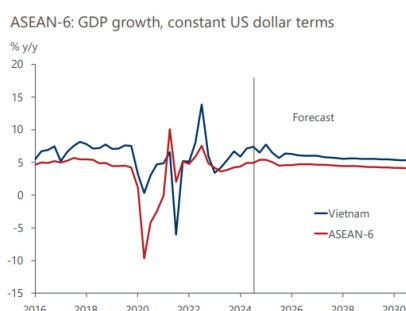
Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 22/12/2024

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn so với ASEAN-6

Tổ chức nghiên cứu kinh tế toàn cầu Oxford Economics vừa đưa ra dự báo mới nhất cho thấy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn so với nhóm 6 nền kinh tế lớn nhất Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN-6) trong những năm tới.



Tổ chức	Dự báo tăng trưởng kinh tế 2025
Quốc hội thông qua trong kỳ họp vừa qua	6,5-7% Phần đầu 7-7,5%
Standard Chartered	6,7%
ADB và UOB	6,6%
WB và LHQ	6,5%
HSBC và OECD	6,5%
Oxford Economics	6,5%
IMF	6,1%
VNDIRECT	6,5-7%
MBS	6,7%
VinaCapital	6,5%

Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh nhờ ngành chế biến chế tạo vững chắc và nhu cầu trong nước phục hồi nhanh khi mà tiêu dùng tư nhân và hoạt động của doanh nghiệp nội địa đang phục hồi chắc chắn; tăng trưởng về dòng vốn FDI sẽ tiếp tục được duy trì, dù tốc độ có chậm lại. Kỳ vọng tăng trưởng đầu tư trong năm 2025 của Việt Nam có thể đạt mức 7,2%, cao hơn mức 6,9% được dự báo cho năm nay.

Động lực tăng trưởng chủ yếu của Việt Nam trong năm tới vẫn sẽ là xuất khẩu hàng chế biến và chế tạo. Chính sách tài khóa nới lỏng của Mỹ cũng sẽ là cơ hội tốt cho Việt Nam trong năm sau, vì Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

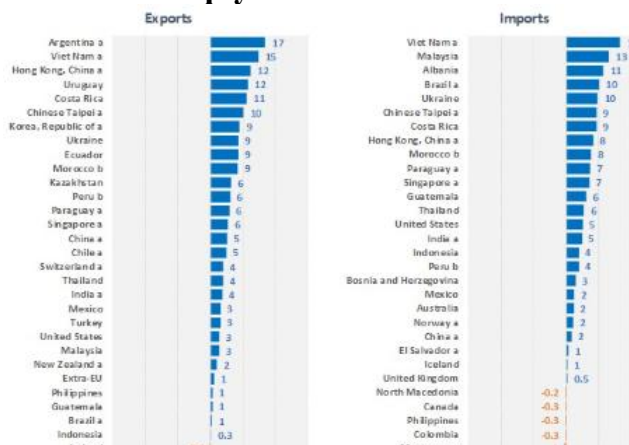
*Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo mới nhất của các tổ chức*

#### WTO: Ngoại thương Việt Nam đang tăng trưởng mạnh

Cho đến hết quý III/2024, Việt Nam nổi bật về sức mạnh xuất khẩu, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2023, xếp thứ nhì toàn cầu chỉ sau Argentina (17%), trong khi các nền kinh tế lớn khác rất thấp như Trung Quốc (5%) và Mỹ (3%), xuất khẩu ngoài EU chỉ tăng 1%, thậm chí giảm như Nhật Bản (-2%) và Vương quốc Anh (-5%).

Đồng thời, Việt Nam có mức tăng trưởng nhập khẩu mạnh nhất, với mức tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, cân bằng với hiệu suất xuất khẩu mạnh mẽ.

#### Tăng trưởng thương mại hàng hóa 3 quý đầu năm 2024



(So với cùng kỳ năm trước, % a là từ tháng 1-10, b là từ tháng 1-9 năm 2024)

Trong mười tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt gần 370 tỷ đô la, tăng trên 14% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo cả năm có thể đạt thặng dư thương mại 31 tỷ USD.

Việt Nam liên tục được xếp hạng trong số 30 quốc gia và vùng lãnh thổ có giá trị xuất khẩu lớn nhất thế giới, theo bảng xếp hạng của WTO. Năm ngoái, Việt Nam xếp thứ 23, với tổng kim ngạch xuất khẩu là 354 tỷ USD, chiếm 1,5% giá trị xuất khẩu toàn cầu.

## Xuất nhập khẩu tháng 11/2024

Chỉ tiêu	Trị giá (tỷ USD)	So với tháng trước (%)	Lũy kế (tỷ USD)	So với cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	33.73	-5.3	369.93	14.4
Nhập khẩu	32.67	-2.8	345.62	16.4
Xuất nhập khẩu	66.40	-4.1	715.56	15.4
Cán cân thương mại	1.07	-	24.31	-

Tháng 11/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 66,40 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước, tương ứng giảm 2,83 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu là 33,73 tỷ USD, giảm 5,3%, tương ứng giảm 1,90 tỷ USD và nhập khẩu là 32,67 tỷ USD, giảm 2,8%, tương ứng giảm 0,93 tỷ USD.

Tính gộp 11 tháng/2024, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 715,56 tỷ USD, tăng 15,4%, tương ứng tăng 95,32 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Trị giá xuất khẩu đạt 369,93 tỷ USD, tăng 14,4%, tương ứng tăng 46,7 tỷ USD;

- Trị giá nhập khẩu là 345,62 tỷ USD, tăng 16,3%, tương ứng tăng 48,62 tỷ USD;

*Cán cân thương mại hàng hóa:*

- Trong tháng 11/2024 thặng dư 1,07 tỷ USD.

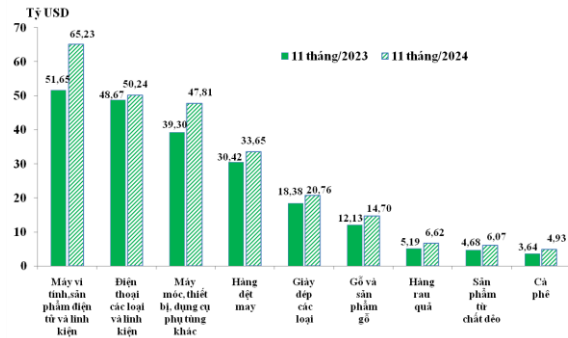
- Gộp chung 11 tháng/2024 đạt 24,31 tỷ USD, thấp hơn 1,93 tỷ USD so với 26,24 tỷ USD của cùng kỳ năm trước.

*Các thị trường xuất khẩu chủ đạo là:*

Mỹ (đạt gần 109 tỷ USD, tăng 24% y/y); Trung Quốc (gần 55 tỷ, giảm 0,7%); EU (47,34 tỷ; 18,5%); ASEAN (33,53 tỷ; 14%); Hàn Quốc (23,3 tỷ; 8,6%)...

*Nguồn: WTO/TCHQ*

## 9 nhóm mặt hàng có mức tăng trên 1 tỷ USD trong 11 tháng 2024



## Thủ tướng yêu cầu ngành Ngân hàng tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế truyền thống.

Tại Công điện số 135/CD-TTg ngày 16/12/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục theo dõi việc chính sách tài chính, tiền tệ của các nền kinh tế lớn để có phản ứng kịp thời; linh hoạt các giải pháp điều hành lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Với hoạt động cho vay, Thủ tướng yêu cầu ngành ngân hàng tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế truyền thống như đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...

Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... để có dư địa giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Kiểm soát và giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, nhất là việc công bố lãi suất huy động, lãi suất cho vay, hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng; kịp thời xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm.

## Lãi suất tiết kiệm tăng nhẹ

Từ đầu tháng 12, thị trường lãi suất huy động tiết kiệm chứng kiến sự điều chỉnh tăng tại 12 ngân hàng (ABBank, BVBank, CB, Dong A Bank, Techcombank, VPBank, VIB, OCB, MSB, GPBank, TPBank và IVB.

## Mức lãi suất tiết kiệm cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50 %	4,00 %	4,45 %	5,80 %	5,80 %	6,00 %	6,30 %	6%
Ngân hàng	Bắc Á	Nam Á Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	NCB	Baoviet Bank	Saigon Bank

\*Cập nhật đến 22/12/2024 với các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

Cá biệt có các mức lãi suất đặc biệt, dao động từ 7,0% đến 9,5%/năm dành cho phân khúc khách hàng doanh nghiệp hoặc có số dư tiền gửi lớn, kèm theo một số điều kiện đặc biệt.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

## Triển vọng kết quả kinh doanh một số ngân hàng 2024: Ước tính tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng trong quý cuối năm sẽ cao hơn so với quý trước

Dự báo lợi nhuận sau thuế quý IV/2024 của một số ngân hàng sẽ tăng trưởng 11,1% q/q (quý) và tăng 14,5% y/y (năm).

Ước tính tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng trong quý cuối năm sẽ cao hơn so với quý trước nhưng NIM (chênh lệch giữa thu từ lãi và chi phí trả lãi) dự kiến sẽ giảm nhẹ. Thu nhập ngoài lãi được dự báo sẽ suy giảm so với cùng kỳ do các hoạt động ngoài lãi vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục trong quý III/2024.

## DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN QUÝ IV/2024 CÁC NGÂN HÀNG

Đơn vị: %

STT	Ngân hàng	Dự báo tăng trưởng lợi nhuận	
		Quý IV/2024	Năm 2024
1	OCB	300%	-18%
2	TPBank	172%	28%
3	VPBank	108%	77%
4	VietinBank	20%	14%
5	ACB	15%	5%
6	Techcombank	14%	29%
7	BIDV	7%	11%
8	Vietcombank	3%	6%
9	HDBank	-5%	31%
10	VIB	-7%	-18%
11	Sacombank	-13%	10%
12	Eximbank	-24%	16%
13	LPBank	-36%	57%

Chi phí trích lập dự phòng dự báo sẽ cao hơn so với quý trước và tăng nhẹ 1,4% so với cùng kỳ trong quý IV/2024 do nền so sánh cao quý cuối năm 2023. Nguồn: MBS

## Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Ngày cuối tuần 22/12/2024, giá vàng miếng được các doanh nghiệp niêm yết ở mức 84,4 triệu đồng/lượng (bán ra). Ở chiều mua, giá vàng hầu hết các thương hiệu được niêm yết ở mức 82,4 triệu đồng/lượng. Riêng SJC đang mua vào và bán ra thấp hơn 600.000 đồng so với các thương hiệu khác.

Đối với vàng nhẫn, giá vàng SJC 9999 niêm yết ở mức 81,8 triệu đồng/lượng mua vào và 83,6 triệu đồng/lượng bán ra, không đổi so phiên trước.

Nguồn: SJC/DOJI

## I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng (LNH)

##### Lãi suất VND LNH (01/2024-12/2024)

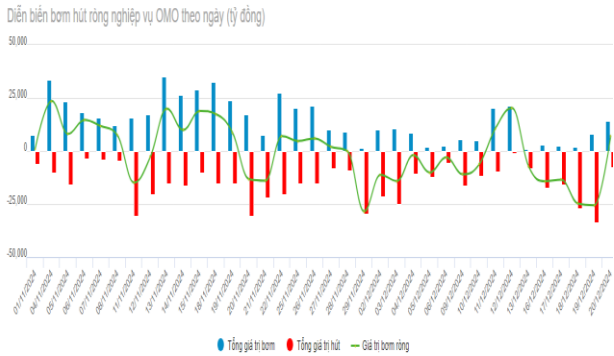
Trong các phiên giao dịch trong tuần từ 16 - 20/12/2024, lãi suất VND LNH giảm 4 phiên đầu tuần và tăng mạnh phiên cuối tuần. Chốt ngày 20/12/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 4,09% (+0,01 điểm%);



1 tuần 4,50% (+0,07 điểm%); 2 tuần 4,97% (+0,39 điểm%); 1 tháng 5,13% (+0,01 điểm%).

Lãi suất USD LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 20/12, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,43% (-0,18 điểm%); 1 tuần 4,50% (-0,16 điểm%); 2 tuần 4,58% (-0,13 điểm%) và 1 tháng 4,62% (-0,13 điểm%).

## Thị trường mở (OMO) Nghịệp vụ OMO



Trên thị trường mở tuần qua từ 16/12 - 20/12, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày với khối lượng là 14.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 13.999,93 tỷ đồng trúng thầu và có 50.999,89 tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở 3 kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 28 ngày. Có 16.643 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%, có 28.200 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 4,0% và có 5.580 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 15.975 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn trong tuần qua.

Như vậy trong tuần, NHNN đã thực hiện hút ròng 71.447,96 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO. Có 13.999,93 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 85.453 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

## Thị trường ngoại hối

### Tỷ giá theo xu thế tăng



Trong tuần qua từ 16 - 20/12/2024, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên, đặc biệt tăng mạnh 2 phiên cuối tuần. Chốt phiên ngày 20/12/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.324 VND/USD, *tăng mạnh 60 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục niêm yết tỷ giá mua và bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 16/12 - 20/12 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 20/12/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại mốc 25.455, *tăng 52 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

Trên thị trường tự do, *tỷ giá tăng ở hầu hết các phiên.* Chốt phiên giao dịch ngày 20/12/2024, tỷ giá tự do tăng 100 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.650 VND/USD và 25.750 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **Hiệp hội Ngân hàng đề nghị các tổ chức tín dụng đẩy mạnh xác thực sinh trắc học**

Ngày 20/12, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức cuộc họp với các tổ chức tín dụng hội viên nhằm quán triệt, đẩy mạnh triển khai thực hiện các quy định về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. Đồng thời khuyến cáo người dân khẩn trương thực hiện xác thực sinh trắc học trước ngày 1/1/2025.

Theo đó, khách hàng phải thực hiện xác thực sinh trắc học tài khoản ngân hàng, đồng thời phải kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân khớp với thông tin mở tài khoản. Từ 01/01/2025, khách hàng sẽ bị tạm khóa tài khoản thanh toán, dừng giao dịch, rút tiền ngân hàng bằng phương thức điện tử nếu không cập nhật thông tin giấy tờ tùy thân khớp với thông tin mở tài khoản ngân hàng cũng như không thực hiện xác thực sinh trắc học ngân hàng.

Được biết, sau khi thực hiện xác thực sinh trắc học, số lượng vụ lừa đảo và số lượng tài khoản nhận tiền lừa đảo cũng giảm đáng kể.

### **Dàn xếp ngoài tòa và trọng tài hòa giải: Thêm hướng xử lý nợ cho các TCTD**

Ngày 17 và 18/12/2024, tại Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) cùng Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức hội thảo mang chủ đề “Dàn xếp xử lý nợ ngoài tòa - Thông lệ Quốc tế và Kinh nghiệm thực tiễn” và một buổi tập huấn chuyên sâu về “Các phương pháp dàn xếp ngoài tòa (OCW) và trọng tài hòa giải (ADR) trong xử lý nợ xấu”.

Hội thảo nhằm cập nhật kiến thức, kinh nghiệm mới đối với việc xử lý nợ xấu cho các tổ chức tín dụng (TCTD) hội viên VNBA. Đồng thời hướng tới xây dựng khung dự thảo tài liệu chung tái cấu trúc nợ ngoài tòa về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hội viên VNBA dựa trên các chuẩn mực quốc tế và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe chuyên gia IFC và nhóm ngân hàng Thế giới chia sẻ thêm kinh nghiệm quốc tế và những thực tiễn từ Malaysia, Thái Lan..., có đề cập đến kinh nghiệm OCW thực tiễn với phương thức tiếp cận, hành động sớm,... Bên cạnh đó, các đại diện của BIDV, Vietinbank, TPBank, Shinhan Bank... cũng đã đặt nhiều câu hỏi cho các chuyên gia IFC cũng như chia sẻ về tình huống thực tế các TCTD tại Việt Nam đã và đang gặp phải, từ đó tham khảo thêm thông lệ quốc tế và kinh nghiệm thực tiễn để có thể áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, thực hiện khung OCW hiệu quả.

### **Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam kết nạp ICBC chi nhánh Hà Nội làm hội viên**

Ngày 20/12/2024, tại Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức lễ kết nạp Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC), Chi nhánh thành phố Hà Nội làm hội viên liên kết và là hội viên thứ 76 của VNBA

ICBC - Chi nhánh Hà Nội được thành lập tại Hà Nội ngày 16/12/2009 và chính thức hoạt động kinh doanh tại Hà Nội ngày 26/12/2010.

Với khởi điểm 50 triệu USD vốn điều lệ, năm 2013 nhiều chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản, lợi nhuận đã tăng gấp đôi, thậm chí tăng gấp nhiều lần.

Năm 2018 ICBC - Chi nhánh Hà Nội thành lập văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh

Đánh giá cao vai trò, vị thế của VNBA, đại diện ICBC - Chi nhánh Hà Nội cho rằng, VNBA đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành ngân hàng, là nền tảng giao lưu và hợp tác giữa các thành viên, đồng thời cung cấp những hỗ trợ quý giá trong tư vấn chính sách, xây dựng, tiêu chuẩn ngành và nâng cao năng lực chuyên môn.

## **Agribank giảm lãi suất cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp**

*Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) đã triển khai đồng bộ các giải pháp giảm lãi suất cho vay trong năm 2024, nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.*

Theo đó, để có điều kiện giảm lãi suất cho vay, Agribank đã điều hành tài sản/nợ phải trả linh hoạt chủ động, tập trung vào việc cơ cấu, đa dạng hóa nguồn vốn, đẩy mạnh tăng trưởng nguồn vốn có chi phí thấp như tiền gửi CASA, tiền gửi ngắn hạn, tiền gửi USD...

Bên cạnh đó, Agribank đã thực hiện giảm lãi suất niêm yết đối với cả tổ chức và cá nhân tại hầu hết các kỳ hạn.

## **Sacombank 33 năm vững bước đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp**

*Sau hơn ba thập kỷ bứt phá và không ngừng đổi mới sáng tạo, Sacombank đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ với tiềm năng tăng trưởng ấn tượng, sẵn sàng bước vào tuổi 33 với bản lĩnh và vị thế vươn cao.*

Ngày 20/12/2024, Sacombank tổ chức Lễ kỷ niệm 33 năm thành lập (21/12/1991 - 21/12/2024), vinh danh những thành quả đã đạt được và xác định phương hướng phát triển trong tương lai.

Lợi nhuận trước thuế của Sacombank trong quý IV/2024 ước đạt hơn 4.600 tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ và cả năm 2024 ước đạt trên 12.700 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay và vượt chỉ tiêu giao. Các chỉ tiêu sinh lời ROA ước đạt 1,46%, ROE ước đạt 20,23%, đều cao hơn cùng kỳ năm trước và tiếp tục thuộc nhóm đầu toàn ngành.

## **HDBank công bố khung tài chính bền vững**

*Sau thời gian được sự hỗ trợ kỹ thuật từ Tập đoàn Tài chính Quốc Tế (IFC), Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank) vừa chính thức công bố khung tài chính bền vững phù hợp với các tiêu chuẩn của Hiệp hội Thị trường vốn quốc tế (ICMA) và Hiệp hội Thị trường cho vay (LMA).*

Việc ban hành khung tài chính bền vững là minh chứng cho cam kết của HDBank về môi trường bền vững thông qua hỗ trợ vốn cho các dự án xanh góp phần giảm CO2 cùng hướng tới Việt Nam đạt trung hòa carbon vào năm 2050. Khung Tài chính Bền vững của HDBank đã được Tổ chức Xếp hạng uy tín là Moody's đưa ra ý kiến của Bên thứ hai (Second Party Opinion - SPO) đánh giá "rất tốt". Điểm nổi bật của Khung Tài chính Bền vững là định hướng cho vay vào các dự án có đặc điểm xanh và xã hội.

## **Techcombank công bố ban hành Khung trái phiếu xanh**

*Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) vừa công bố ban hành Khung trái phiếu xanh, tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tuân thủ theo nguyên tắc trái phiếu xanh của Hiệp hội thị trường vốn quốc tế (ICMA Green Bond Principles).*

Theo đó, Khung trái phiếu xanh của Techcombank được xây dựng với sự hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật từ Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu (GGGI). Đồng thời là tài liệu mang tính chất định hướng, hướng dẫn và đảm bảo nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu xanh sẽ được sử dụng để tài trợ các dự án đem lại các lợi ích về môi trường.

Cụ thể, Khung trái phiếu xanh của Techcombank được đánh giá độc lập bởi S&P Global - một trong những tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất trên thế giới, đã đánh giá xếp hạng đạt mức "Medium Green".

## **SHB dự kiến phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu trong cuối năm 2024 và quý I/2025**

*Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB) vừa công bố kế hoạch phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu trong các đợt phát hành vào cuối năm 2024 và quý I/2025, nhằm nâng cao năng lực tài chính, tăng cường nguồn vốn trung, và dài hạn cung ứng vốn cho nền kinh tế.*

Theo đó, đợt 1, SHB chào bán 2.500 tỷ đồng trái phiếu và nhận đăng ký mua từ ngày 26/12/2024 đến 28/02/2025. Trái phiếu phát hành đợt 1 được thực hiện theo Nghị quyết 21/2024/NQ-HĐQT về việc triển khai phương án phát hành trái phiếu SHB ra công chúng. Các trái phiếu này sẽ giúp SHB bổ sung vốn, nâng cao nguồn tài trợ trung và dài hạn, từ đó cung ứng vốn cho nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu tín dụng ngày càng tăng của thị trường.

## **Ocean Bank đổi tên thành Modern Bank of Vietnam (MBV)**

*Từ 18/12/2024, Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (Ocean Bank) chính thức hoạt động với tên gọi mới là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (Modern Bank of Vietnam - MBV), đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong hành trình phát triển và sẵn sàng bước vào giai đoạn mới.*

## **VIB tiên phong tích hợp GenAI của AWS cho ứng dụng ngân hàng số**

*Ngân hàng Quốc Tế (VIB) vừa công bố ra mắt ViePro - trợ lý ảo tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) hoạt động trên nền tảng ngân hàng số MyVIB.*

Theo đó, tên đầy đủ bằng Tiếng Việt là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Việt Nam Hiện Đại, tên Tiếng Anh là Modern Bank of Vietnam Limited và tên viết tắt là MBV. Cùng với việc đổi tên, MBV đã kiện toàn nhân sự cấp cao. Ông Vũ Thành Trung, Phó Chủ tịch HĐQT MB, đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng thành viên MBV. Đồng thời, ông Lê Xuân Vũ được bổ nhiệm giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc MBV.

Với ViePro, VIB là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam trang bị cho hàng triệu khách hàng của mình một trợ lý ảo hoạt động 24/7, phản hồi chính xác và tức thì bằng tiếng Việt với đa dạng chủ đề về sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, được xây dựng trên dịch vụ điện toán đám mây hàng đầu thế giới Amazon Web Services (AWS).

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng*

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
NHNN	Thông tư số 54/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.	17/12/2024	vbpl.vn
CP	Quyết định số 1588/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	17/12/2024	chinhphu.vn
NHNN	Thông tư số 55/2024/TT-NHNN sửa đổi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 19/2018/TT-NHNN ngày 28/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc	18/12/2024	vbpl.vn
NHNN	Quyết định 2690/QĐ-NHNN ngày 18/12/2024 về mức lãi suất của các NHTM áp dụng trong năm 2025 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo Thông tư 11/2013/TT-NHNN, Thông tư 32/2014/TT-NHNN và Thông tư 25/2016/TT-NHNN	19/12/2024	sbv.gov.vn
CP	Nghị định số 162/2024/NĐ-CP quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty TNHH MTV, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập.	20/12/2024	chinhphu.vn

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTTTT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	12/12/2024	chinhphu.vn
NHNN	Dự thảo Thông tư Quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3.	13/12/2024	sbv.gov.vn
BTC	Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành địa phương đối với dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quản lý sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, quản lý, sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.	16/12/2024	chinhphu.vn

	Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 và Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội.	19/12/2024	
	Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.	20/12/2024	

**Thông tin liên hệ:**

**BAN BIÊN TẬP**

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: [www.vnba.org.vn](http://www.vnba.org.vn)